

PHƯƠNG PHÁP NÊU VÀ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC GIÁO DỤC HỌC CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Nguyễn Thế Dân*, Châu Thị Hồng Nhự

Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 18/12/2019; ngày nhận đăng: 06/02/2020

Tóm tắt

Kiểm tra đánh giá theo năng lực cần tiến hành với việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng “lấy chính hoạt động của người học làm trung tâm” nhằm giúp sinh viên sư phạm trong quá trình học tập phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo đồng thời trang bị cho họ những kỹ năng nghề nghiệp cần thiết. Một trong những lý thuyết sư phạm dạy học theo hướng này là “nêu và giải quyết vấn đề” được vận dụng trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục học cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Phú Yên.

Từ khóa: Giải quyết vấn đề, giáo dục học, phương pháp dạy học, sinh viên

1. Đặt vấn đề

Dạy học có cấu trúc hệ thống, việc lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học phải dựa trên đặc điểm và quan hệ của phương pháp dạy học với các thành tố khác nhau của quá trình dạy học. Trong tiến trình đổi mới phương pháp dạy học ở Việt Nam, quá trình dạy học được thay đổi theo hướng phát huy tính tích cực học tập của người học. Dạy học theo quan điểm tích cực cần tổ chức cho người học làm việc trực tiếp với tài liệu học tập; tạo điều kiện cho họ được suy nghĩ, được phát biểu, trao đổi, trình bày ý tưởng và được thực hành. Một trong những lý thuyết sư phạm theo hướng dạy học này là dạy học “nêu và giải quyết vấn đề”.

Giáo dục học là môn học nghiệp vụ của sinh viên sư phạm trong trường đại học. Giáo dục học cung cấp những tri thức công cụ không thể thiếu được đối với nghề dạy học. Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Giáo dục học cần gắn liền với việc đổi mới phương pháp dạy và học.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của trường sư phạm là phải trang bị cho sinh viên những hiểu biết về Giáo dục học, hình thành cho họ những kỹ năng sư phạm để họ có thể giảng dạy và giáo dục, đồng thời làm cơ sở không ngừng nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên. Tuy nhiên, môn Giáo dục học lại bao gồm những kiến thức trừu tượng và là những vấn đề mới đối với sinh viên.

Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn Giáo dục học cho sinh viên sư phạm ở Trường Đại học Phú Yên, đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường, chúng tôi nghiên cứu và vận dụng phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề dựa trên cơ sở xây dựng các tình huống có vấn đề, hướng dẫn sinh viên cách giải quyết vấn đề, phát triển tư duy biện chứng, tư duy sáng tạo cho sinh viên trong quá trình học môn Giáo dục học, từ đó khắc phục những hạn chế của kiểu dạy học giáo điều, truyền thụ một chiều. Đó là lí do và cũng là nội dung cơ bản được đề cập đến trong bài viết.

* Email: thedanpyu@gmail.com

2. Nội dung

2.1. Chương trình giảng dạy môn Giáo dục học ở Trường Đại học Phú Yên

* Chương trình Giáo dục học đào tạo giáo viên mầm non

- Giáo dục học đại cương: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).
- Giáo dục học mầm non: 03 tín chỉ (35 giờ lý thuyết; 10 giờ bài tập, thực hành).
- Giáo dục gia đình: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).
- Giáo dục hòa nhập: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).
- Đánh giá trong giáo dục mầm non: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập).

* Chương trình Giáo dục học đào tạo giáo viên tiểu học

- Giáo dục học đại cương: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).
- Lý luận giáo dục và lý luận dạy học tiểu học 03 tín chỉ (35 giờ lý thuyết; 10 giờ bài tập, thực hành).
- Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập).

* Chương trình Giáo dục học đào tạo giáo viên trung học cơ sở được cấu tạo gồm 5 tín chỉ:

- Giáo dục học đại cương: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).
- Hoạt động giáo dục và hoạt động dạy học ở trường trung học cơ sở: 03 tín chỉ (35 giờ lý thuyết; 10 giờ bài tập, thực hành).

* Chương trình Giáo dục học đào tạo giáo viên trung học phổ thông được cấu tạo gồm 4 tín chỉ:

- Giáo dục học 1: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).
- Giáo dục học 2: 02 tín chỉ (25 giờ lý thuyết; 05 giờ bài tập, thực hành).

Các chương trình trên đã cung cấp một hệ thống những tri thức và kỹ năng giáo dục cho sinh viên. Tuy nhiên, cấu trúc chương trình chưa cân đối, còn nặng về lý thuyết, bài tập và thực hành còn ít. Phần hướng dẫn nội dung về cách thức tiến hành bài tập, thực hành chưa cụ thể.

Thực tế dạy và học Giáo dục học ở Trường Đại học Phú Yên cho thấy:

- Nội dung môn học nặng về lý thuyết, khô khan, thiếu liên hệ thực tiễn xã hội, thực tiễn giáo dục, làm cho người học khó khăn trong việc tiếp nhận kiến thức môn học.
- Hình thức dạy học đơn điệu (chủ yếu là lên lớp), phương pháp dạy học chưa tích cực (chủ yếu là thuyết trình), còn thiên về truyền thụ một chiều, người học thụ động tiếp nhận do đó không tạo được hứng thú đối với môn học, chất lượng học tập chưa cao.

2.2. Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề

2.2.1. Bản chất của dạy học nêu và giải quyết vấn đề

Triết học duy vật biện chứng đã khẳng định: mâu thuẫn là động lực thúc đẩy sự phát triển. Xây dựng tình huống có vấn đề bằng cách tạo ra mâu thuẫn giữa nhiệm vụ nhận thức và tri thức, kinh nghiệm đã có của người học. Tổ chức hướng dẫn giải quyết vấn đề sẽ tạo ra sự phát triển năng lực nhận thức của người học.

Dưới góc độ tâm lý học, con người bắt đầu tư duy khi đứng trước khó khăn về nhận thức (bắt đầu từ tình huống có vấn đề). Nhiệm vụ của người dạy là cần tạo ra môi trường thuận lợi, khuyến khích quá trình tư duy độc lập của người học.

Theo quan điểm của L. X. Vurgótcki: Dạy học cần phải xây dựng không phải trên cơ sở các kết cấu tâm lý đã hoàn thiện, mà cần phải hướng vào các chức năng tâm lý chưa trưởng thành và góp phần thúc đẩy sự hình thành các kết cấu mới, chức năng mới, nghĩa là

hướng vào “vùng phát triển gần nhất”. Đó chính là cái mà nó sẽ được hình thành dưới tác động của dạy học. Nói cách khác, giáo dục, dạy học phải đi trước sự phát triển tâm lý một bước, chứ không phải dựa vào cái đã của sự phát triển rồi từ đó giáo dục góp phần hoàn thiện.

Trong dạy học, muốn tạo ra sự phát triển trí tuệ cho người học, giáo viên phải đưa ra được những yêu cầu “vừa sức” với người học. Yêu cầu (vấn đề) không quá thấp hoặc quá cao, nếu quá thấp sẽ không tạo ra sự phát triển, nếu quá cao người học không đủ tri thức, kinh nghiệm để giải quyết vấn đề. Vì vậy, khi đưa ra yêu cầu cần dựa vào tri thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có của người học để đưa ra yêu cầu vừa sức và với sự giúp đỡ của người dạy, người học tự lực giải quyết vấn đề sẽ tạo ra sự phát triển mới về trí tuệ cho người học.

Trên cơ sở của triết học duy vật biện chứng và quan điểm dạy học của L. X. Vurgótski, chúng ta có thể hiểu bản chất của dạy học nêu và giải quyết vấn đề là:

- Tổ chức tình huống có vấn đề.
- Hình thành vấn đề.
- Hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.
- Hệ thống hóa, củng cố và vận dụng kiến thức mới.

2.2.2. Tình huống có vấn đề, cách xây dựng tình huống có vấn đề

* Tình huống có vấn đề là tình huống tạo ra các mâu thuẫn khách quan giữa nhiệm vụ nhận thức và khả năng của người học, được người học nhận thức và tìm cách giải quyết. Tình huống có vấn đề cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Vấn đề phải chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và chưa biết.
- Có nhu cầu giải quyết vấn đề. Vấn đề phải tạo ra được sự tò mò, căng thẳng, hứng thú và mong muốn giải quyết vấn đề.
- Vấn đề nảy sinh theo logic khách quan của tiến trình dạy học.
- Người học có đủ kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề.

* Cách xây dựng tình huống có vấn đề

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung môn học và năng lực của sinh viên để xây dựng tình huống có vấn đề, cụ thể:

- Khai thác mâu thuẫn giữa nhiệm vụ học tập với kiến thức đã có của sinh viên.
- Tạo tình huống có vấn đề bằng cách yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề và các bài tập thực tế.
- Đưa ra các bài tập tình huống để sinh viên nhận xét đánh giá.
- Trong các phương án đã có cần tìm ra các phương án tối ưu

2.2.3. Các mức độ của dạy học nêu và giải quyết vấn đề

Dạy học nêu và giải quyết vấn đề có các mức độ sau:

- Mức 1: Giáo viên đặt vấn đề, phát biểu và giải quyết vấn đề.
- Mức 2: Giáo viên đặt vấn đề, phát triển vấn đề bằng câu hỏi nhận thức, sinh viên độc lập giải quyết vấn đề.
- Mức 3: Giáo viên đặt vấn đề, sinh viên ý thức được vấn đề, phát biểu vấn đề thành câu hỏi nhận thức, nêu giả thuyết giải quyết vấn đề.
- Mức 4: Sinh viên độc lập phát hiện vấn đề, nêu và giải quyết vấn đề.

Giáo viên cần dựa vào độ khó của vấn đề, năng lực của sinh viên để đưa ra các mức

độ phù hợp với kiểu dạy học nêu và giải quyết vấn đề.

2.2.4. Cách tổ chức dạy học nêu và giải quyết vấn đề

Dạy học nêu và giải quyết vấn đề được tiến hành theo các bước sau:

Bước 1: Nêu vấn đề

- Tạo tình huống có vấn đề.
- Giải thích tình huống có vấn đề.
- Phát triển vấn đề bằng câu hỏi nhận thức và đặt nhiệm vụ giải quyết vấn đề.

Bước 2: Giải quyết vấn đề

- Tổ chức cho sinh viên phân tích vấn đề, xác định cái đã biết, cái cần tìm.
- Huy động tri thức, kinh nghiệm của sinh viên.
- Sinh viên xây dựng giả thuyết.

Bước 3: Kiểm tra

- Kiểm tra tính đúng đắn của giả thuyết.
- Xác định lời giải hoặc đáp án hợp lí nhất.
- Khái quát hóa, hệ thống hóa, vận dụng kiến thức, phương pháp mới.

3. Vận dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề trong dạy học giáo dục học cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Phú Yên

Trong khuôn khổ giới hạn của bài viết, chúng tôi thiết kế một số bài dạy môn Giáo dục học trên cơ sở lí luận về phương pháp nêu và giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm (Đào tạo giáo viên trung học phổ thông):

Bài 1: GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC (10 tiết)

* Mục tiêu

1. Kiến thức

- Sinh viên giải thích được bản chất xã hội của giáo dục.
- Hiểu được nguồn gốc ra đời và phát triển của giáo dục.
- Giải thích được các tính chất và chức năng của giáo dục, từ đó hiểu rõ vai trò của giáo dục và rút ra những kết luận sư phạm cần thiết.

2. Kỹ năng: Giải quyết vấn đề và bài tập tình huống.

3. Thái độ

- Học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.
- Hình thành ý thức trách nhiệm với nghề nghiệp.

* Phương pháp kiểm tra đánh giá

- Trình bày cá nhân, nhóm.
- Bài tập tình huống.
- Đánh giá của bạn cùng lớp.

* Nội dung

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh viên	Phương tiện dạy học
4 tiết	Mở bài: Giới thiệu chủ đề, mục tiêu,	Thuyết trình tạo tình huống có vấn đề. Tổ chức	Tham gia giải quyết vấn đề.	Trình chiếu tình

	cấu trúc bài học, Hình thành động cơ học tập cho sinh viên.	thảo luận nhóm - Tại sao nói giáo dục là hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người?		huống có vấn đề lên bảng
	Nội dung bài dạy 1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.1. Giáo dục là một hiện tượng xã hội 1.2. Các tính chất của giáo dục 1.3. Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc biệt 1.4. Các chức năng của giáo dục	- Động vật có giáo dục không? Vì sao? Cho ví dụ minh chứng. - Tại sao giáo dục là hiện tượng đặc thù, phổ biến và vĩnh hằng? Ví dụ minh họa. - Tại sao giáo dục mang tính giai cấp? Có khi nào giáo dục chưa mang tính giai cấp không? Vì sao? - Giáo dục mang tính chất giai cấp khi nào? - Hiểu tính lịch sử của giáo dục như thế nào? Tại sao giáo dục mang tính lịch sử? - Giáo dục xuất hiện khi nào? Yếu tố nào thúc đẩy giáo dục phát triển? Giáo dục có mấy chức năng? Chức năng nào là quan trọng nhất? Vì sao?	- Chia nhóm nhỏ thảo luận và trình bày kết quả thảo luận. - Trả lời - Trả lời	Bút dạ, giấy A0
3 tiết	2. Giáo dục học là một khoa học 2.1. Sự ra đời và phát triển của giáo dục học 2.2. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dục học. 2.3. Các khái niệm của giáo dục học 2.4. Các phương pháp nghiên cứu của giáo dục học	Diễn giảng nêu vấn đề: - GDH hình thành và phát triển như thế nào? - GDH nghiên cứu cái gì? - Phân biệt các khái niệm cơ bản của GDH. - Bài tập: Nghiên cứu ứng dụng PPDH mới trong một môn học cụ thể.	- Tham gia giải quyết vấn đề. - Giải quyết bài tập và rút ra kết luận cần thiết về phương pháp nghiên cứu GDH	Trình chiếu THCVĐ lên bảng
2 tiết	3. Hệ thống các khoa học giáo dục và mối quan hệ của GDH với các khoa	Hướng dẫn sinh viên tự nghiên cứu tài liệu.	- Làm việc theo nhóm. - Tự đọc tài liệu, viết tóm tắt kết quả	Bút dạ, giấy A0

	học khác 3.1. Hệ thống các khoa học giáo dục 3.2. Mối quan hệ của GDH với các khoa học khác		nghiên cứu, trình bày các tóm tắt trước nhóm và lớp.	
1 tiết	Kết luận	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt kết quả học tập. - Nhận xét, đánh giá giờ học, tiếp nhận những ý kiến phản hồi từ sinh viên. - Dẫn dò, giao nhiệm vụ nghiên cứu bài tiếp theo. 	Đọc và nghiên cứu, viết tóm tắt các nội dung cơ bản.	

Bài 2: QUÁ TRÌNH DẠY HỌC (4 tiết)

*** Mục tiêu**

1. Kiến thức

Vận dụng kiến thức về quá trình dạy học (khái niệm, bản chất cấu trúc, nhiệm vụ dạy học, động lực, lôgic của quá trình dạy học) để soạn bài tự chọn.

2. Kỹ năng

- Vẽ sơ đồ cấu trúc của quá trình dạy học và xác định mối quan hệ biện chứng giữa các nhân tố của quá trình dạy học.
- Xác định được các nhiệm vụ dạy học trong bài soạn tự chọn.
- Xây dựng được động lực dạy học trong bài soạn tự chọn.

3. Thái độ

- Tham gia tích cực trong quá trình học.
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào dạy học.

*** Phương pháp kiểm tra đánh giá**

- Trình bày cá nhân, nhóm.
- Bài tập tình huống.

*** Nội dung**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của sinh viên	Phương tiện dạy học
4 tiết	Mở bài: Giới thiệu chủ đề, mục tiêu nội dung. Huy động kinh nghiệm của sinh viên. Hình thành động cơ học tập của sinh viên.	Nêu vấn đề: Trong lịch sử giáo dục, có nhiều quan điểm khác nhau về quá trình dạy học. Có quan điểm cho rằng hoạt động dạy của thầy là trung tâm; Có quan điểm cho rằng hoạt động học của trò mới là trung tâm của quá trình dạy học. Vậy quan điểm	Tham gia giải quyết vấn đề theo nhóm hoặc toàn lớp.	Trình chiếu tình huống lên bảng.

		nào đúng, quan điểm nào chưa phù hợp trong thời đại ngày nay, nên quan niệm như thế nào cho đúng?		
	Nội dung bài dạy 1. Khái niệm về quá trình dạy học 2. Bản chất của quá trình dạy học	Tổ chức thảo luận nhóm vấn đề nêu trên. Nêu vấn đề: - Trong QTDH, hoạt động tâm lý cơ bản nào được diễn ra? - Giáo viên giữ vai trò như thế nào trong QTDH? - Giáo viên cần tổ chức QTDH như thế nào để đạt được mục đích dạy học?	- Thảo luận nhóm. - Trình bày các ý kiến. - Rút ra khái niệm về quá trình dạy học. - Trả lời câu hỏi, phân tích làm rõ bản chất của QTDH và rút ra được những kết luận sư phạm cần thiết.	-Trình chiếu tình huống lên bảng. - Bút dạ, giấy A0.
	3. Cấu trúc của quá trình dạy học	Tổ chức làm việc nhóm - Yêu cầu sinh viên nêu các thành tố cấu trúc nên QTDH. - Vẽ sơ đồ và giải thích mối quan hệ giữa các thành tố của QTDH.	Làm việc theo nhóm: - Vẽ sơ đồ. - Giải thích theo sơ đồ. Rút ra kết luận sư phạm.	- Bút dạ, giấy A0 hoặc bảng.
	4. Các nhiệm vụ dạy học 5. Động lực của quá trình dạy học 6. Logic của quá trình dạy học	Tổ chức cho sinh viên làm bài tập: Xác định nhiệm vụ dạy học trong một môn học cụ thể. Nêu vấn đề: QTDH luôn vận động và phát triển. Nguyên nhân nào làm cho QTDH vận động và phát triển? - QTDH vận động và phát triển theo trình tự như thế nào?	- Làm bài tập theo nhóm. - Từng nhóm trình bày kết quả. - Xác định các nhiệm vụ dạy học, mối quan hệ và vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ của các nhiệm vụ dạy học. - Sinh viên giải quyết vấn đề đã nêu.	- Bút dạ, giấy A0.
	Kết luận	- Nhận xét đánh giá giờ học. - Dặn dò, giao nhiệm vụ học tập.	Sinh viên xây dựng động lực cơ bản của 1 bài học ở một môn học cụ thể.	

4. Kết luận và kiến nghị

Nêu và giải quyết vấn đề trong dạy học Giáo dục học cho sinh viên sư phạm ở trường đại học là một trong những phương pháp dạy học tiếp cận quan điểm dạy học “lấy hoạt động của người học làm trung tâm”. Thiết kế các bài dạy theo hướng này sẽ khắc phục được kiểu dạy học nặng về giáo điều, áp đặt, thụ động, giúp sinh viên sư phạm học tập tích cực, hiệu quả và hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Để tạo điều kiện cho giảng viên Khoa Tâm lý

- Giáo dục nghiên cứu vận dụng phương pháp trên vào quá trình giảng dạy môn Giáo dục học trong nhà trường, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị sau:

- Nhà trường, Phòng Đào tạo nên phân chia thời gian học trên lớp đủ để giảng viên có điều kiện thuận lợi khi vận dụng phương pháp này (hiện nay thời khóa biểu thường là 2 tiết/tuần với học phần 2 tín chỉ; 3 tiết/tuần với học phần 3 tín chỉ).

- Đối với giảng viên dạy Giáo dục học, cần trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu vận dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Giáo dục học, liên hệ với thực tiễn, vận dụng vào trong quá trình dạy học, tạo cho sinh viên hứng thú học và nhận thức được ý nghĩa của môn học đối với nghề nghiệp của mình.

- Đối với sinh viên sư phạm cần phải có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động, tích cực, tự nghiên cứu, tự nêu và giải quyết những vấn đề trong quá trình học, tăng cường tương tác với giảng viên bộ môn, với bạn học. Mỗi sinh viên cần xác định học môn học Giáo dục học không phải chỉ để đối phó qua các kì thi, không phải chỉ để biết mà học là để hiểu và vận dụng vào trong thực tiễn nghề nghiệp của bản thân, có như vậy họ mới có thể trở thành người giáo viên không những giỏi về chuyên môn mà còn vững về nghiệp vụ sư phạm □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Văn Cường (2005), *Lí luận dạy học đại học*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [2] Hà Thị Đức (2006), *Giáo dục học đại cương*, Nxb Giáo dục.
- [3] Phạm Thị Minh Hạnh (2007), *Tổ chức hoạt động dạy học môn tâm lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Kế Hào (2004), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Đại học Sư phạm.
- [5] Nguyễn Văn Hộ, Hà Thị Đức (2006), *Giáo dục học đại cương 1*, Nxb Giáo dục.
- [6] Lưu Xuân Mới (2000), *Lí luận dạy học đại học*, Nxb Giáo dục.
- [7] Nguyễn Ánh Tuyết (2002), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.

Solving-problem method in teaching and learning for pedagogical students at Phu Yen University

Nguyen The Dan*, Chau Thi Hong Nhu

Phu Yen University

*Email: thedanpyu@gmail.com

Received: December 18, 2020; Accepted: February 17, 2020

Abstract

The capacity-based assessment should be conducted with the innovation of a learner-centered approach to help the pedagogical students in their learning process to promote their positive, proactive and creative qualities; at the same time, to equip them with many necessary career skills. One of the pedagogical teaching and learning theories in this direction is "raising and solving problems" applied in the teaching process in the subject of Education for pedagogical students at Phu Yen University.

Key words: *Problem solving, education, teaching methods, students.*